TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 126/2022/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 06 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa T được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa T của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa T giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa T của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ông Võ Văn T**, sinh năm 1954
- *Bị đơn*: Bà **Phạm Thị Ly P**, sinh năm 1969

Cùng địa chỉ cư trú: ấp N, xã T, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Phạm Thị Ly P có nghĩa vụ trả cho ông Võ Văn T số tiền hụi còn nợ là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra Quyết định công nhận sự thỏa T của các đương sự nếu bà Phạm Thị Ly P chưa trả số tiền còn phải thi hành án cho ông Võ Văn T thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.2.1. Bà Phạm Thị Ly P nộp 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

2.2.2. Ông Võ Văn T nộp 750.000đ (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng ông T thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí cho ông T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- Lõu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong